

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT
Ngày 08-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Đặng Minh Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2023/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 22/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Công A, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thu B, sinh 1986; nơi cư trú: Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người kháng cáo:** Chị Nguyễn Thu B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn là Anh Vũ Công A trình bày như sau:

Anh A và Chị B tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 09 tháng 4 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, mặt khác Chị B lại có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay Anh A xác nhận tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng nên Anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị B.

Về con chung: Anh A và Chị B có 01 con chung là Vũ Công Đức Anh, sinh ngày 04/10/2013. Anh A yêu cầu được nuôi con chung, việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn là Chị Nguyễn Thu B trình bày:

Chị B và Anh A tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2013 có đăng ký hôn theo luật định, vợ chồng có 01 con chung đúng như Anh A trình bày. Quá trình chung sống mọi chuyện đều diễn ra bình thường không có vấn đề gì. Mặc dù vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay nhưng Chị B khẳng định Anh A vẫn còn tình cảm với chị và không rõ lý do Anh A muốn ly hôn. Nay Anh A có yêu cầu ly hôn thì Chị B không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với Anh A. Về con chung: Chị B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị, cháu Vũ Công Đức Anh trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Anh A và Chị B tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2013 có đăng ký hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng Anh A, Chị B chung sống cùng gia đình Anh A ở thôn Vân Tra, xã An Đồng. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có tính cách không hợp luôn bất đồng với nhau. Nay Anh A có yêu cầu ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh A và Chị B có 01 con chung là Vũ Công Đức Anh, sinh ngày 04/10/2013. Hiện tại cả Anh A và Chị B đều có công việc và thu nhập ổn định.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 89/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Công A được ly hôn với Chị Nguyễn Thu B.

Về con chung: Giao con chung Vũ Công Đức Anh, sinh ngày 04/10/2013 cho Anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 11/9/2023, Chị Nguyễn Thu B kháng cáo Bản án sơ thẩm số 89/2023/HNGĐ-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Nội dung kháng cáo: Chị B không đồng ý ly hôn với Anh A do cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường, chị vẫn còn tình cảm với Anh A. Do vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Anh Vũ Công A, yêu cầu Tòa án phân chia tài sản (do không tự phân chia tài sản được) và phân chia quyền nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị Nguyễn Thu B giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc không đồng ý ly hôn với Anh A, **tự nguyện rút kháng cáo về việc phân chia tài sản chung và phân chia quyền nuôi con vì chị không đồng ý ly hôn nên không đề nghị giải quyết con chung và tài sản chung**. Anh Vũ Công A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử kháng cáo của Chị Nguyễn Thu B về việc **phân chia tài sản chung và phân chia quyền nuôi con**; không chấp nhận kháng cáo của Chị Nguyễn Thu B về việc không đồng ý ly hôn với Anh A. Giữ nguyên các quyết định về quan hệ hôn nhân, con

chung, tài sản chung tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thu B không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo. Xét kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý xét xử phúc thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[2] Xét kháng cáo của Chị Nguyễn Thu B về việc không đồng ý ly hôn với Anh Vũ Công A: Căn cứ vào lời khai của Anh A và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương tại cấp sơ thẩm, nhận thấy: Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay Chị B không đồng ý ly hôn với Anh A vì cho rằng Chị B vẫn còn tình cảm với Anh A, cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường. Tuy nhiên, Chị B thừa nhận vợ chồng ở chung một nhà nhưng không ăn chung, Anh A ở nhà trên, Chị B ở nhà dưới, cho thấy vợ chồng không tồn tại cuộc sống chung. Từ khi Anh A gửi đơn xin ly hôn với Chị B đến nay, Chị B chưa đưa ra được biện pháp cụ thể để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến nay Anh A vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với Chị B. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống hôn nhân không tồn tại nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho Anh A được ly hôn với Chị B là có căn cứ và phù hợp với thực tế hôn nhân của hai anh chị.

[3] Tại phiên tòa, Chị Nguyễn Thu B tự nguyện rút kháng cáo về việc yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung. Xét thấy việc Chị B rút kháng cáo là tự nguyện. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ yêu cầu kháng cáo của Chị B về các nội dung này.

[4] Từ các nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Chị Nguyễn Thu B về việc không đồng ý ly hôn với Anh Vũ Công A, giữ nguyên Bản án số 89/2023/HNGĐ-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[5] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thu B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 148, khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Đình chỉ xét xử kháng cáo của Chị Nguyễn Thu B về việc yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung.

2. Không chấp nhận kháng cáo của Chị Nguyễn Thu B về việc không đồng ý ly hôn với Anh A.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2023/HNGĐ-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Công A được ly hôn Chị Nguyễn Thu B.

2.2. Về con chung: Giao con chung Vũ Công Đức Anh, sinh ngày 04/10/2013 cho Anh Vũ Công A trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Vũ Công A và Chị Nguyễn Thu B về việc tạm thời không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Vũ Công A và Chị Nguyễn Thu B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Công A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Anh Vũ Công A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004537 ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Công A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thu B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005253 ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

5. Các quyết định khác của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 89/2023/HNGĐ-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6. Về quyền thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện An Dương; thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Hạnh Bùi Thị Thu Hằng

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Hồng Bàng; thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân Thúy

